

CÔNG TY TNHH MASTECO VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MASTECO VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MASTECO VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MASTECO VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400935869

3. Ngày thành lập: 31/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Việt Nhật, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0852402888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, cửa sập và rèm chống cháy; - Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống hút bụi; - Lắp đặt hệ thống âm thanh; Hệ thống chống sét; - Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; điện, điện tử viễn thông; - Lắp đặt hệ thống camera quan sát; bảo vệ chống trộm; chống đột nhập; - Lắp đặt hệ thống thông gió, tăng áp và hút khói hành lang	4329(Chính)
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo định của Pháp luật)	8299
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy - thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn đấu thầu	7110
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7120
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động phòng cháy và chữa cháy nghiên cứu sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy và chữa cháy	7212
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất Quần, áo, mũ, ủng, găng tay dùng cho phòng cháy và chữa cháy	1399
32.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

35.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
38.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
39.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
42.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
43.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
44.	Đúc sắt, thép	2431
45.	Đúc kim loại màu	2432
46.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
49.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
50.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
51.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
52.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
53.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
54.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
55.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
56.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
57.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
58.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
59.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
60.	Sản xuất máy luyện kim	2823
61.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
62.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
63.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
64.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
65.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
66.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; - Dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải	3099
67.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

69.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
71.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
72.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
73.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ TIỀN _____ Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 03/03/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024183014232
 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Địa chỉ thường trú: C2209 Haitower 1 Ngụ Như Kom Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: C2209 Haitower 1 Ngụ Như Kom Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang